TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2021/HS-ST
Ngày: 26-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Chung Quốc Hội**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Tấn Đấu**, ông **Ngô Rạng Đông**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lâm Thanh Toàn** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên toà: Bà **Nghiêm Ngọc Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961, tại BM, VL.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 06/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị H;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang được tại ngoại;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Huỳnh Thị Ngọc X**, sinh năm 1958 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A’, phường B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, bà Huỳnh Thị Ngọc X thuê anh Ngô Chí G, anh Nguyễn Văn T chở vật liệu xây dựng đến nhà con gái tên Nguyễn Thị MS thuộc khu phố A'', thị trấn B, thành phố C để làm đường bê tông đi vào khu nhà của bà MS. Do đường đi vào nhà của bà MS là lối đi chung phải đi qua cổng hàng rào của bị cáo Đ, đồng thời hai gia đình mâu thuẫn do tranh chấp đất đai nên bị cáo khóa cổng rào lại. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi bà Phạm Thị Mỹ T (vợ ông Đ) ra mở cổng cho con bà vào và chuẩn bị đóng cổng rào lại, cùng lúc này bà X điều khiển xe mô tô chạy tông vào cửa rào vào trong sân nhà bị cáo Đ, thấy vậy bị cáo Đ chạy đến nhặt 01 cây gỗ nặng 700gram đánh bà X trúng vào phía sau đầu (bà X có đội nón bảo hiểm) gây thương tích. Sau đó, bị cáo Đ chạy vào nhà, vứt bỏ khúc gỗ trước cửa nhà, bà X được người thân đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế thành phố Phú Quốc. Đến ngày 03/02/2021, bị cáo Đ bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra đến nay.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây gỗ hình dạng L, cạnh ngang dài 32cm, chu vi 16cm, cạnh dọc dài 64cm, chu vi 12cm, bề mặt có nhiều mắt, nhánh, một đầu cắt bằng, một đầu cháy màu đen, nặng 700gram.

- 01 cái nón bảo hiểm của bà Huỳnh Thị Ngọc X.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 680/TgT ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Xuân là 01%.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSPQ ngày 14 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Điều 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586, 590 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại tiền chi phí điều trị theo hóa đơn 1.628.940 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, tổng cộng

là 31.628.940 đồng. Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước 16.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 15.628.940 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoảng 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ hình dạng chữ L, cạnh ngang dài 32cm, chu vi 16cm, cạnh dọc dài 64cm, chu vi 12cm, bề mặt có nhiều mắt, nhánh, một đầu cắt bằng, một đầu cháy màu đen do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và 01 cái nón bảo hiểm do bà X không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị để sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Điều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, bà X thuê anh G, anh T chở vật liệu xây dựng đến nhà con ruột tên Nguyễn Thị MS để làm đường bê tông đi vào khu nhà của bà MS, nhưng không được gia đình bị cáo cho vào vì có mâu thuẫn tranh chấp đất đai trước đây (vì nhà của bà MS nằm trong phần đất của bị cáo). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bà T (vợ ông Đ) ra mở cổng cho con vào thì bà X điều khiển xe mô tô tông thẳng vào cửa rào để vào khu đất, thấy vậy bị cáo chạy ra cổng và nhặt 01 khúc cây gỗ hình dạng chữ L tại đống than đánh trú vào phía sau đầu của bà X gây thương tích với tỷ lệ thương tổn thương 1% (do bà X có đội mũ bảo hiểm).

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn về đất đai trước đây và hành động nhất thời của bà X mà bị cáo đã không kiềm chế được bản thân, dùng cây gỗ đánh vào đầu gây thương tích cho bà X. Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, mong muốn giải quyết vụ việc bằng hình thức bạo lực, đánh nhau. Trong vụ việc này, cũng có một phần lỗi của người bị hại vì có hành vi điều khiển xe máy tông thẳng vào hàng rào nhà bị cáo, từ đó mới xảy ra việc bị cáo dùng khúc gỗ đánh bà X. Giữa bà X với vợ của bị cáo có mối quan hệ chị em ruột, nếu cả hai bên có thể tự hòa giải, thương lượng để giải quyết thì sẽ không có sự việc đánh nhau gây thương tích như trên. Trong phần nghị án, Hội đồng xét xử quyết định cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra cho bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi cho bị hại 16.000.000 đồng và tiền điều trị theo hóa đơn 1.628.940 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bà X yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tiền chi phí điều trị theo hóa đơn 1.628.940 đồng và bồi thường tổn thất 30.000.000 đồng, tổng cộng 31.628.940 đồng. Bị cáo cũng tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do bị cáo đã tự nguyện nộp 16.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc nên bị cáo tiếp tục nộp thêm 15.628.940 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoảng 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ hình dạng chữ L, cạnh ngang dài 32cm, chu vi 16cm, cạnh dọc dài 64cm, chu vi 12cm, bề mặt có nhiều mắt, nhánh, một đầu cắt bằng, một đầu cháy màu đen do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và 01 cái nón bảo hiểm do bà X không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị để sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường B' giám sát, giáo dục.

Do bị cáo đã lớn tuổi và là đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975 nên không xem xét khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tụ nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại bà Huỳnh Thị Ngọc X với tổng số tiền 31.628.940 đồng. Do bị cáo đã tự nguyện nộp 16.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo biên lai thu tiền số 0002902 ngày 01/4/2021, nên bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 15.628.940 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoảng 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ hình dạng chữ L, cạnh ngang dài 32cm, chu vi 16cm, cạnh dọc dài 64cm, chu vi 12cm, bề mặt có nhiều mắt, nhánh, một đầu cắt bằng, một đầu cháy màu đen do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và 01 cái nón bảo hiểm do bà X không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị để sử dụng.

Vật chứng trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2021.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.581.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Phú Quốc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Quốc Hội